

QUY ĐỊNH

Quản lý xây dựng theo Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết

Cụm công nghiệp Lâm Bình, huyện Lương Tài

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023
của UBND huyện Lương Tài)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này quy định việc quản lý xây dựng, sử dụng và bảo vệ các công trình theo Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Lâm Bình, huyện Lương Tài được phê duyệt.

Điều 2. Ngoài những nội dung trong Quy định này, việc quản lý xây dựng trong Cụm công nghiệp Lâm Bình, huyện Lương Tài còn phải tuân thủ theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi Quy định này phải do cơ quan có thẩm quyền quyết định trên cơ sở điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết.

Điều 4. UBND huyện Lương Tài thống nhất quản lý việc xây dựng theo Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Lâm Bình, huyện Lương Tài. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện là cơ quan đầu mối giúp UBND huyện tổ chức thực hiện xây dựng và theo dõi việc quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch chi tiết được phê duyệt; UBND xã Lâm Thao, UBND xã Bình Định quản lý trật tự xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phạm vi, vị trí, quy mô quy hoạch

1. Vị trí: Cụm công nghiệp Lâm Bình thuộc địa giới hành chính xã Lâm Thao và xã Bình Định, huyện Lương Tài có vị trí giới hạn như sau:

2. Phạm vi ranh giới:

Nghiên cứu trong phạm vi ranh giới điều chỉnh quy hoạch Cụm công nghiệp Lâm Bình và ảnh hưởng trực tiếp đến các khu vực lân cận được giới hạn như sau:

Phía Bắc giáp đất nông nghiệp xã Bình Định và xã Lâm Thao. Phía Nam giáp đất nông nghiệp xã Lâm Thao. Phía Đông giáp đất nông nghiệp xã Lâm Thao. Phía Tây giáp đất nông nghiệp xã Bình Định, xã Lâm Thao.

3. Tính chất quy hoạch:

Là cụm công nghiệp với các ngành sản xuất công nghiệp phụ trợ: Điện, điện tử, ngành may mặc, sắt thép, công nghệ sinh học... (ngành nghề sản xuất không có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao).

4. Chức năng và chỉ tiêu sử dụng đất:

- Đất xây dựng khu nhà máy, kho tàng và dịch vụ công nghiệp;
- Đất xây dựng các công trình đầu mối kỹ thuật (bao gồm các công trình trạm điện, trạm xử lý nước thải, trạm bơm PCCC,...): $\geq 1\%$;
- Đất cây xanh, kể cả cây xanh cách ly: $\geq 10\%$;
- Đất giao thông: $\geq 10\%$.

5. Quy mô quy hoạch:

Tổng diện tích lập quy hoạch: 553.483,3m².

Các khu chức năng sau:

TT	Ký hiệu	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ XD tối đa (%)	Tầng cao tối đa (tầng)	Hệ số SĐĐ tối đa (lần)
A		Đất sản xuất hiện trạng	210.687,6	38,07			
	CN-06	Công ty cổ phần đầu tư GREENFARM Việt Nam	24.681,4				
	CN-07	Công ty cổ phần luyện cán thép Sóc Sơn	119.549,2				
	CN-08	Công ty TNHH kỹ thương Đông Đô	66.457				
B		Đất quy hoạch Cụm công nghiệp mới	342.795,7	61,93			
1		Đất nhà máy, kho tàng và dịch vụ công nghiệp	168.834,8	30,50			
		Khu vực nhà máy, kho tàng	157.444,3	28,4			
	CN-01	Đất nhà máy, kho tàng	37.208,7		70	3	2,10
	CN01.01	Đất nhà máy, kho tàng	3.148,0		70	3	2,10
	CN01.02	Đất nhà máy, kho tàng	3.148,0		70	3	2,10
	CN01.03	Đất nhà máy, kho tàng	3.147,2		70	3	2,10
	CN01.04	Đất nhà máy, kho tàng	3.147,2		70	3	2,10

	CN01.05	Đất nhà máy, kho tàng	6.172,1		70	3	2,10
	CN01.06	Đất nhà máy, kho tàng	6.172,1		70	3	2,10
	CN01.07	Đất nhà máy, kho tàng	6.118,0		70	3	2,10
	CN01.08	Đất nhà máy, kho tàng	6.156,0		70	3	2,10
	CN-02	Đất nhà máy, kho tàng	27.692,5		70	3	2,10
	CN02.01	Đất nhà máy, kho tàng	6.882,7		70	3	2,10
	CN02.02	Đất nhà máy, kho tàng	6.953,3		70	3	2,10
	CN02.03	Đất nhà máy, kho tàng	6.933,5		70	3	2,10
	CN02.04	Đất nhà máy, kho tàng	6.922,9		70	3	2,10
	CN-03	Đất nhà máy, kho tàng	32.446,5		70	3	2,10
	CN03.01	Đất nhà máy, kho tàng	10.823,4		70	3	2,10
	CN03.02	Đất nhà máy, kho tàng	10.803,6		70	3	2,10
	CN03.03	Đất nhà máy, kho tàng	10.819,6		70	3	2,10
	CN-04	Đất nhà máy, kho tàng	30.294,3		70	3	2,10
	CN04.01	Đất nhà máy, kho tàng	5.058,7		70	3	2,10
	CN04.02	Đất nhà máy, kho tàng	5.060,3		70	3	2,10
	CN04.03	Đất nhà máy, kho tàng	10.125,4		70	3	2,10
	CN04.04	Đất nhà máy, kho tàng	10.049,9		70	3	2,10
	CN-05	Đất nhà máy, kho tàng	29.802,3		70	3	2,10
	CN05.01	Đất nhà máy, kho tàng	14.753,9		70	3	2,10
	CN05.02	Đất nhà máy, kho tàng	15.048,4		70	3	2,10
		Đất dịch vụ công nghiệp	11.390,5	2,06			
	DVCN-01	Đất dịch vụ công nghiệp	5.449,5		40	5	2,00
	DVCN-02	Đất dịch vụ công nghiệp	5.432,8		40	5	2,00
	PCCC	Đất doanh trại PCCC	508,2		40	2	0,80
2		Đất hạ tầng kỹ thuật	7.474,8	1,35			
	HTKT-01	Đất trạm xử lý nước thải, hồ sơ cố	4.744,2		40	2	0,80
	HTKT-02	Đất ruộng thủy lợi	2.570,6		-	-	-
	HTKT-03	Bể nước PCCC	160,0		40	1	0,40
3		Đất cây xanh	59.785,3	10,80			
	CX-01	Đất cây xanh chuyên dụng	527,6		-	-	-
	CX-02	Đất cây xanh chuyên dụng	4.292,3		-	-	-
	CX-03	Đất cây xanh chuyên dụng	3.149,4		-	-	-
	CX-04	Đất cây xanh chuyên dụng	11.502,1		-	-	-
	CX-05	Đất cây xanh chuyên dụng	12.058,0		-	-	-
	CX-06	Đất cây xanh chuyên dụng	4.434,5		-	-	-
	CX-07	Đất cây xanh chuyên dụng	3.498,1		-	-	-

	CX-08	Đất cây xanh chuyên dụng	2.383,7		-	-	-
	CX-09	Đất cây xanh chuyên dụng	9.265,0		-	-	-
	CX-10	Đất cây xanh chuyên dụng	4.643,0		-	-	-
	CX-11	Đất cây xanh chuyên dụng	4.031,7		-	-	-
4		Đất giao thông, bãi đỗ xe	106.700,8	19,28			
	P1	Đất bãi đỗ xe	4.029,2		40	1	0,40
	P2	Đất bãi đỗ xe	4.722,0		40	1	0,40
		Đất giao thông	97.949,6	17,70			
C		Tổng diện tích đất nghiên cứu quy hoạch	553.483,3	100,00			

Điều 6. Nguyên tắc kiểm soát không gian kiến trúc cảnh quan

- Phải đảm bảo tuân thủ nội dung các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch xây dựng (*hệ số sử dụng đất, tầng cao, mật độ xây dựng, khoảng lùi*) đã được xác định trong đồ án. Tầng cao xây dựng trong các thửa đất quy hoạch cần được tổ chức một cách đồng bộ, hài hòa, không gian cảnh quan kiến trúc và tính chất, loại hình công trình theo từng chức năng riêng.

- Các tiện ích phục vụ như ghé ngồi nghỉ, lối đi dành cho người khuyết tật, cột đèn chiếu sáng, tủ điện, biển hiệu, biển chỉ dẫn phải đảm bảo mỹ quan, an toàn, thuận tiện, thống nhất, hài hòa với tỷ lệ công trình kiến trúc.

- Không được chiếm dụng trái phép không gian chung nhằm mục đích tăng diện tích sử dụng công trình.

- Hệ phố, đường đi bộ trong khu vực quy hoạch phải được xây dựng đồng bộ, phù hợp về cao độ, vật liệu, màu sắc từng tuyến đường, phố và khu vực; hố trồng cây phải có kích thước phù hợp, đảm bảo an toàn cho người đi bộ, đặc biệt đối với người khuyết tật; thuận tiện cho việc bảo vệ, chăm sóc cây.

- Kiến trúc công trình có hình thức hiện đại, phù hợp với yếu tố sản xuất công nghiệp. Sử dụng kết cấu và vật liệu có tính chất kiên cố, bền vững phù hợp với điều kiện khí hậu địa phương. Khuyến khích ứng dụng công nghệ và vật liệu mới (*sinh thái, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường...*).

- Mặt ngoài công trình kiến trúc không được sử dụng màu sắc, vật liệu gây ảnh hưởng tới thị giác, sức khỏe con người, yêu cầu về vệ sinh và an toàn lao động.

- Cây xanh phải được trồng, chăm sóc, duy trì, bảo vệ, phân loại và bố trí theo quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn và pháp luật hiện hành. Khuyến khích trồng các loại cây phù hợp với chức năng của các khu vực và tính chất của khu vực, đảm bảo môi trường sinh thái; lựa chọn loại cây trồng có sự phối hợp màu sắc hài hòa, sinh động tạo nét đặc trưng riêng cho khu vực.

Điều 7. Quản lý kiến trúc quy hoạch, cao độ nền xây dựng, chiều cao các tầng và yêu cầu hạ tầng kỹ thuật

1. Quy định đối với đất nhà máy, kho tàng và dịch vụ công nghiệp:

1.1. Diện tích, kích thước lô đất: Theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt.

1.2. Mật độ xây dựng: Theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt tại bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất.

1.3. Vị trí công trình so với chỉ giới đường đỏ của đường và các cạnh khu đất như sau:

- Khoảng lùi xây dựng tuân thủ theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt và được thể hiện chi tiết trong bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng.

- Phương án bố trí quy hoạch tổng mặt bằng công trình phải đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, mật độ xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt và không gian cảnh quan tổng thể của lô đất.

1.4. Chiều cao công trình:

- Tầng cao công trình:

+ Đối với các lô đất xây dựng công trình dịch vụ công nghiệp có ký hiệu (DVCN...): Tối đa 05 tầng.

+ Đối với các lô đất xây dựng công trình nhà máy, kho tàng,... có ký hiệu (CN...): Tối đa 03 tầng.

- Cốt nền:

+ Đối với các lô đất xây dựng công trình dịch vụ công nghiệp: Cốt nền công trình (*được tính là cốt nền tầng một*) tùy thuộc vào phương án thiết kế kiến trúc và $\leq +0,75\text{m}$.

+ Đối với các lô đất xây dựng công trình nhà máy, kho tàng,... : cốt nền công trình (*được tính là cốt nền tầng một*) tùy thuộc vào phương án thiết kế kiến trúc và $\leq +0,2\text{m}$.

- Chiều cao công trình:

+ Công trình dịch vụ công nghiệp: Chiều cao công trình tính đến đỉnh mái (*đỉnh tầng trên cùng*) từ cao độ sân không quá 20,6m (*chiều cao các tầng: tầng 1 cao tối đa 3,9m; tầng 2÷5 cao tối đa 3,6m/tầng*). Các hạng mục khác có liên quan đến giải pháp kết cấu về không gian, chiều cao công trình có thể thay đổi để đảm bảo an toàn, thẩm mỹ và được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

+ Công trình nhà máy, kho tàng,...: Chiều cao công trình tính đến đỉnh mái (*đỉnh tầng trên cùng*) từ cao độ nền nhà không quá 13,4m (*chiều cao các*

tầng: tầng 1 cao tối đa 3,9m; tầng 2÷3 cao tối đa 3,6m/tầng). Các hạng mục khác có liên quan đến giải pháp kết cấu về không gian, chiều cao công trình có thể thay đổi theo dây chuyền sản xuất để đảm bảo an toàn, thẩm mỹ và được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.5. Không gian bên ngoài của khối công trình:

- Hình thức kiến trúc: Màu sắc, hình thức kiến trúc đơn giản phù hợp với công trình dịch vụ phục vụ cụm công nghiệp, nhà máy, nhà xưởng, kho,...

- Thiết kế cốt cao độ phân sân bên trong chỉ giới đường đỏ bằng cốt vỉa hè bên ngoài đảm bảo đầu nổi êm thuận.

- Phải đảm bảo cây xanh vườn hoa tối thiểu 20% diện tích trong các lô đất riêng lẻ. Ngoài ra, còn phải bố trí chỗ đỗ xe và đường phục vụ PCCC trong lô đất theo quy định.

2. Quy định đối với đất hạ tầng kỹ thuật (*Khu trạm xử lý nước thải; Khu bể PCCC*):

2.1. Diện tích, kích thước lô đất: theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt.

2.2. Mật độ xây dựng: tối đa 40%.

2.3. Vị trí công trình so với chỉ giới đường đỏ của đường và các cạnh khu đất như sau:

- Khoảng lùi xây dựng tuân thủ theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt và được thể hiện chi tiết trong bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng.

- Phương án bố trí quy hoạch tổng mặt bằng công trình phải đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, mật độ xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt và không gian cảnh quan tổng thể của lô đất.

2.4. Chiều cao công trình:

- Tầng cao công trình: Tối đa 02 tầng.

- Cốt nền nhà (*được tính là cốt nền tầng một*) tùy thuộc vào phương án thiết kế kiến trúc và giải pháp công nghệ.

- Chiều cao công trình (dự kiến) tối đa 7,2m có thể thay đổi trên cơ sở thiết kế chi tiết theo dây chuyền công nghệ để đảm bảo an toàn, thẩm mỹ và được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.5. Không gian bên ngoài của khối công trình:

- Hình thức kiến trúc: Màu sắc, hình thức kiến trúc đơn giản phù hợp với công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Thiết kế cốt cao độ phân sân bên trong chỉ giới đường đỏ bằng cốt vỉa hè bên ngoài đảm bảo đầu nổi êm thuận.

- Phải đảm bảo cây xanh vườn hoa tối thiểu 20% diện tích trong các lô đất riêng lẻ. Ngoài ra, còn phải bố trí chỗ đỗ xe và đường phục vụ PCCC trong lô đất theo quy định.

3. Quy định đối với đất Bãi đỗ xe tĩnh:

3.1. Diện tích, kích thước lô đất: Theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt.

3.2. Vị trí công trình so với chỉ giới đường đỏ của đường và các cạnh khu đất như sau:

- Khoảng lùi xây dựng tuân thủ theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt và được thể hiện chi tiết trong bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ - chỉ giới xây dựng.

- Phương án bố trí quy hoạch tổng mặt bằng công trình phải đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, mật độ xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt và không gian cảnh quan tổng thể của lô đất.

3.3. Chiều cao công trình: Tối đa 01 tầng.

3.4. Không gian bên ngoài:

- Thiết kế cốt cao độ phân sân bên trong chỉ giới đường đỏ bằng cốt vỉa hè bên ngoài đảm bảo đấu nối êm thuận.

- Phải đảm bảo cây xanh vườn hoa chung cho khu vực.

Điều 8. Xử lý không gian ngoài công trình

- Hàng rào:

+ Các loại tường rào công trình được phép xây dựng cao tối đa 2,0m và phải đảm bảo xây dựng đồng nhất về chiều cao đối với ranh chỉ đỏ. Phía tiếp giáp các mặt đường chỉ được phép xây kín đến độ cao 0,6m so với mặt hè, phần trên là rào thoáng (*rào sắt, thép, inox, gạch block trang trí thoáng...*).

+ Khuyến khích xây dựng tường rào mặt tiền, mặt bên ở góc giao lộ, phần xây đặc phía dưới (*nếu có*) cao không quá 0,8m so với mặt hè, phần phía trên phải đảm bảo thông thoáng không che khuất tầm nhìn.

+ Tường rào cây xanh phải được định kỳ chăm sóc, cắt tỉa để đảm bảo mỹ quan chung và không được che khuất tầm nhìn tại các góc giao lộ.

- Cổng: Chiều cao trụ cổng tối đa là 2,5m hình thức và màu sắc phải thống nhất với kiến trúc của công trình chính và tường rào đồng thời phải được thống nhất trên một tuyến đường.

Điều 9. Quy định về hình thức kiến trúc

- Hình thức kiến trúc, màu sắc công trình hài hòa với cảnh quan kiến trúc chung của khu vực và chức năng sử dụng của công trình, kết hợp các giải pháp

thiết kế kiến trúc theo hướng sinh thái (sử dụng vật liệu tiết kiệm năng lượng, kết hợp với hệ thống cây xanh thảm cỏ vào thiết kế công trình...), cải thiện vi khí hậu tạo không gian thân thiện môi trường.

- Các công trình căn cứ vào nhu cầu và chức năng được thiết kế riêng, không sử dụng màu sắc gây phản cảm và trang trí các chi tiết phản mỹ thuật, ảnh hưởng mỹ quan.

Điều 10. Quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và yêu cầu kỹ thuật đối với các tuyến đường; phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật

1. Khái niệm:

- Chỉ giới đường đỏ (*CGĐĐ*): Đường ranh giới được xác định trên bản đồ quy hoạch và thực địa để phân định ranh giới giữa phần đất được xây dựng công trình và phần đất được dành cho đường giao thông hoặc công trình hạ tầng kỹ thuật, không gian công cộng khác.

- Chỉ giới xây dựng (*CGXD*): Đường giới hạn cho phép xây dựng công trình chính trên thửa đất.

- Khoảng lùi: Là khoảng cách giữa chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng.

2. Quy định cụ thể: Xem chi tiết hồ sơ bản vẽ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng.

3. Yêu cầu kỹ thuật đối với các tuyến đường: Khi thiết kế các tuyến hạ tầng kỹ thuật (*Bao gồm giao thông, thoát nước, cấp nước sạch, cấp điện, điện chiếu sáng, thông tin liên lạc, cây xanh tuyến đường,...*) phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện xây dựng theo thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo khớp nối theo quy định chung tổng thể toàn khu vực.

Điều 11. Các quy định chủ yếu về hệ thống hạ tầng kỹ thuật

- Giao thông: Hệ thống giao thông đảm bảo tuân thủ quy mô, mặt cắt theo hồ sơ thiết kế quy hoạch được duyệt. Vị trí, quy mô bãi đỗ xe và các điểm đầu nối giao thông với các đường trong khu đảm bảo êm thuận, thông suốt. Vĩa hè được thiết kế đồng bộ, thống nhất loại vật liệu đảm bảo mỹ quan.

- Quy định về các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác: Tuân thủ theo hồ sơ quy hoạch được duyệt.

Điều 12. Yêu cầu, biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật

- Khu vực quy hoạch chủ yếu là đất nông nghiệp, đường nội đồng... nên ít bị ảnh hưởng. Trong giai đoạn thi công xây dựng tác động ảnh hưởng tới môi trường với các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động xây dựng.

- Đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch chi tiết của cụm công nghiệp. Phát triển cây xanh trong khu vực quy hoạch, đặc biệt là cây xanh tại các trục đường để giảm thiểu khói bụi, tiếng ồn.

- Nguồn chất thải rắn phát sinh tại khu quy hoạch cần đầu tư trang bị hệ thống thùng thu gom. Sau đó chất thải rắn được vận chuyển đến điểm xử lý chất thải rắn tập trung của huyện. Khi làm Dự án đầu tư cần thực hiện nghiêm chỉnh việc xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường cũng như triển khai thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường đã được đề ra trong đề án quy hoạch đã duyệt.

- Các dự án đầu tư thứ cấp trong khu vực cần thực hiện nghiêm chỉnh việc xây dựng báo cáo ĐTM cũng như triển khai thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 13. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Lương Tài là cơ quan quản lý xây dựng trong khu vực, chịu trách nhiệm theo dõi việc đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng của chủ đầu tư theo đúng Quy định quản lý xây dựng theo đề án quy hoạch được duyệt và các quy định hiện hành.

Điều 14. UBND xã Lâm Thao, UBND xã Bình Định có trách nhiệm theo dõi và kiểm tra trật tự xây dựng, phát hiện kịp thời những trường hợp xây dựng sai quy hoạch đã được duyệt theo thẩm quyền, báo cáo UBND huyện Lương Tài về những sai phạm để kịp thời xử lý.

Điều 15. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với các cơ quan chức năng huyện, UBND xã Lâm Thao, UBND xã Bình Định trong công tác quản lý quy hoạch theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Công ty TNHH một thành viên IMP Lâm Bình có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng và quản lý việc đầu tư xây dựng tuân thủ đúng quy hoạch được duyệt; phối hợp với các dự án liền kề để xác định diện tích, ranh giới, đầu nối hạ tầng và chịu trách nhiệm về kết quả cuối cùng (nếu có sai sót vướng mắc phải báo cáo cấp có thẩm quyền để điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 18. Các cơ quan có trách nhiệm quản lý xây dựng căn cứ vào Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Lâm Bình, huyện Lương Tài được duyệt và các quy định cụ thể của Quy định này để hướng dẫn việc thực hiện xây dựng theo quy hoạch và quy định của pháp luật.

Điều 19. Mọi hành vi vi phạm các điều khoản của Quy định này tùy theo mức độ sẽ xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, bồi thường thường thiệt hại về vật chất hoặc truy tố trước pháp luật.

Điều 20. Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Lâm Bình, huyện Lương Tài và bản Quy định này được ấn hành và lưu trữ tại các cơ quan sau đây để các tổ chức, cơ quan và nhân dân được biết và thực hiện:

- Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện;
- UBND xã Lâm Thao;
- UBND xã Bình Định;
- Công ty TNHH một thành viên IMP Lâm Bình.